

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 02-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Lê Thị Bồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh A (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1973 tại huyện B, thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Chu Thị Th, sinh năm 1936; bị cáo có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1980 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2022 đến ngày 09/5/2022 - Có mặt.

2. Chu Văn B (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1977 tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT xã P, huyện B, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Bản U, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T,

sinh năm 1939 và bà Phùng Thị M, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Phùng Thị Th, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc tại bản án số 38/2017/HSST ngày 19/01/2017 *(đã được xóa án tích)*.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2022 đến ngày 09/5/2022 - Có mặt.

3. Nguyễn Doãn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 4 năm 1968 tại huyện H, thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu X thị trấn P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn M (đã chết) và bà Tuấn Thị A, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1973 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 31/01/2007 Công an huyện Phù Yên xử phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 1207/QĐ-XPHC ngày 31/01/2007 *(đã nộp phạt xong và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính)*;

+ Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 5.000.000 (Năm triệu đồng) về tội Đánh bạc tại bản án số 36/2007/HSST ngày 11/9/2007 *(đã được xóa án tích)*.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2022 đến ngày 09/5/2022 - Có mặt.

4. Vì Thị H (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị Y, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là Lê Xuân K, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2022 đến ngày 09/5/2022 - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

2. Chị Phùng Thị G, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản U, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 02/5/2022, đội cảnh sát điều tra tội phạm hình sự, Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản Mò Nghè 2, xã QH, huyện Phù Yên đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 300.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ. Thu giữ trên người Nguyễn Mạnh A số tiền 2.400.000 đồng; trên người Chu Văn B số tiền 15.900.000 đồng; trên người Vì Thị H 720.000 đồng; trên người Nguyễn Doãn S 4.500.000 đồng.

Quá trình khám xét tại nhà ở của Nguyễn Mạnh A, tạm giữ số tiền 39.000.000 đồng tại tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo.

Quá trình bắt giữ các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2022 Nguyễn Mạnh A đang ở nhà thì có Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H đến nhà chơi, khi mọi người ngồi uống nước được một lúc thì A rủ B, S, H đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, mọi người đồng ý và đi vào phòng ngủ của gia đình A đánh phỏm, cả bốn người thống nhất hình thức đánh bạc là đánh phỏm, nếu người nào ù thì mỗi người phải trả cho người ù số tiền 500.000 đồng; Người nào bài không có phỏm thì phải trả cho người nhất ván đó 400.000 đồng; Người về bát phải trả 300.000 đồng; Người về ba phải trả 200.000 đồng và về nhì phải trả 100.000 đồng. Nếu bị ăn quân chốt (quân cuối) thì phải trả 400.000 đồng. Ai là người thắng ván trước sẽ là người được đi đầu tiên ở ván sau, cả 04 đối tượng đánh bạc đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thắng, thua như sau:

Nguyễn Mạnh A sử dụng 4.700.000 đồng (Khi bị bắt còn 2.400.000 đồng + 300.000 đồng trên chiếu). Như vậy bị cáo đang thua 2.000.000 đồng.

Chu Văn B mang theo 10.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc, còn 5.000.000 đồng cất riêng không dùng vào việc đánh bạc. (Khi bị bắt quả tang thu giữ của bị cáo số tiền 15.900.000 đồng). Như vậy bị cáo đang thắng 5.900.000 đồng.

Nguyễn Doãn S sử dụng 5.500.000 đồng (Khi bị bắt còn 4.500.000 đồng). Như vậy bị cáo đang thua 1.000.000 đồng.

Vì Thị H sử dụng 3.620.000 đồng (Khi bị bắt còn 720.000 đồng). Như vậy bị cáo đang thua 2.900.000 đồng.

- Ngày 04/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 84/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định toàn bộ số tiền 62.820.000đ (Sáu mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 816 ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Toàn bộ số tiền 62.820.000đ (Sáu mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Đối với số tiền tạm giữ của Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 16/5/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã làm thủ trả lại cho bà Lê Thị N (vợ của bị cáo Nguyễn Mạnh A) số tiền 39.000.000 đồng và cho bị cáo Chu Văn B số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N trình bày, số tiền 39.000.000 đồng, bị thu giữ là tiền của vợ, chồng bà tích cóp được để đi trả nợ Ngân Hàng, hiện nay bà đã nhận lại được số tiền trên. Bà Phùng Thị G, trình bày số tiền 5.000.000 đồng bị thu giữ là tiền của chồng bà là Chu Văn B, bà không liên quan gì đến khoản tiền trên.

Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H phạm tội Đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh A từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn S từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Thị H từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo. Giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 18.820.000đ (*Mười tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*) trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đựng trong bì được niêm phong dán kín.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; Bản tự khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số tiền vật chứng thu giữ; Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 02/5/2022 các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh phỏm với tổng số tiền 18.820.000đ (*Mười tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tiền từ 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) đến 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hóa vai trò phạm tội: Quá trình đánh bạc các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau mà cùng nhau đánh bạc, do đó đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Mạnh A là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc đánh bạc trái phép nên giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Doãn S và Vì Thị H cũng tự thống nhất, tự nguyện và trực tiếp thực hiện việc đánh bạc trái phép do đó là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt

cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội tại địa phương.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Chu Văn B và Nguyễn Doãn S có nhân thân xấu. Bị cáo B có 01 tiền án đã được xóa án tích, bị cáo S có 01 tiền án nhưng số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không được coi là án tích, 01 tiền sự đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Mạnh A và Vì Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh A và Vì Thị H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin bảo lãnh của gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, để bị cáo có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với thời gian tạm giữ, tạm giam của các bị cáo từ ngày 03/5/2022 đến ngày 09/5/2022 (Bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), sẽ được khấu trừ khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Doãn S và Vì Thị H.

Đối với bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Mạnh A quá trình bắt quả tang có thu giữ được tiền mặt là tài sản hợp pháp của bị cáo do đó áp dụng khoản 2, 3 Điều

35 BLHS phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) là phù hợp.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì các bị cáo đều không có công việc ổn định.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền Số tiền 18.820.000đ (*Mười tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H khi bắt quả tang. Xét là tiền hợp pháp của các bị sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*) thu giữ khi khám xét tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Mạnh A, quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định chủ sở hữu hợp pháp của số tiền này là của bà Lê Thị N và bị cáo tích góp được để trả nợ Ngân hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho bà Lê Thị N được quyền quản lý sử dụng. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

- Đối với số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) thu giữ khi bắt quả tang, trên người của bị cáo Chu Văn B, quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định số tiền này là tiền riêng hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc trái phép. Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho bị cáo Chu Văn B được quyền quản lý sử dụng. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh A 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 18 (Mười tám) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh S La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Mạnh A.

- Căn cứ khoản khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 36; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn B 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 18 (Mười tám) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 29 (Hai mươi chín) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn S 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 18 (Mười tám) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vì Thị H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 18 (Mười tám) ngày. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Vì Thị H cho Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Chu Văn B cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 18.820.000đ (*Mười tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*) trong một phong bì đã được niêm phong dán kín.

-Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ đựng trong bì được niêm phong dán kín.

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho bà Lê Thị N được quyền quản lý sử dụng số tiền 39.000.000đ (*Ba mươi chín triệu đồng*).

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho bị cáo Chu Văn B được quyền quản lý sử dụng số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 38/BB-GNVC ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh A, Chu Văn B, Nguyễn Doãn S, Vì Thị H, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức

